**MB03/QĐ.VH.006**

**NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆTNAM**

**Trụ sở chính:** 88, Láng Hạ, Q. Đống Đa, Hà Nội - **ĐT:** 04-3771.8989 - **Fax**: 04-3771.8899 - **www**.msb.com.vn



TRUNG TÂM ĐIỀU HÀNH

**ĐƠN ĐẶT HÀNG PHÁT TRIỂN PHẦN MỀM**

**Kính gửi:** Công ty M1TECH

* Căn cứ Hợp đồng sản xuất phát triển phần mềm số 04/2012/M1TECH-MSB ngày 01/08/2012 giữa Công ty Cổ phần Dịch vụ Công nghệ Sao Thủy số 1 (M1TECH) và Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam (Maritime Bank);
* Căn cứ vào yêu cầu thực tế.

Kính đề nghị M1TECH xây dựng sản phẩm cho Maritime Bank theo các thông tin dưới đây:

1. **Nội dung:**

* Chỉnh sửa Sản phẩm OL12 và OL13 thành sản phầm: Chuyển tiền ĐTLNH sau giờ cutofftime trên BDS
* Map tự động Ngân hàng hưởng các điện đi citad từ BDS và phân tách cổng citad 011, 040

1. **Mô tả yêu cầu:**

**2.1. Chỉnh sửa Sản phẩm OL12 và OL13**

* Chỉnh sửa OL12: Chuyển tiền ĐTLNH giá trị thấp sau giờ cutofftime (tương tự sản phẩm OL8, nhưng thời gian bắt đầu giao dịch sau giờ cut off time, hiện tại là 15h)
* Chỉnh sửa OL13: Chuyển tiền ĐTLNH giá trị cao sau giờ cutofftime (tương tự sản phẩm OL4, nhưng thời gian bắt đầu giao dịch sau giờ cut off time, hiện tại là 16h)
* Tài khoản GL tạm treo: bổ sung TK 280898012.
* Nguyên tắc: SP OL12&OL13 không đi điện trong ngày mà đi vào ngày làm việc tiếp theo (theo quy định của Cục công nghệ NH)
* Số bút toán điện lên gateway ngày hôm sau: là dãy số đầu tiên từ BDS do hiện nay đang để thời gian đẩy lên gateway từ 7h
* Hệ thống báo cáo liên quan trên gateway: Yêu cầu XD Báo cáo liệt kê SP OL12& OL13 theo mẫu đính kèm (tương tự BM19 kênh IBPS trên monitor) để bên nghiệp vụ thực hiện đối chiếu và hạch toán tất toán thủ công từ TK TG 280898012 sang TK 120101001 và đáp ứng các điều kiện:

+ Có thể lựa chọn từ ngày đến ngày

+ Tại HO: Có thể in được tổng thể hoặc có thể lựa chọn theo chi nhánh tạo điện

+ Tại Chi nhánh: Có thể in được bao cáo tại chi nhánh

+ Có thể lựa chọn theo tình trạng điện đẩy lên gateway.

* Chỉnh sửa bổ sung các sản phẩm OL12 & OL13 trên chương trình check điện đi.
* Tạm đóng sản phầm OL14 và OL15 trên BDS.

**2.2 Map tự động Ngân hàng hưởng các điện đi citad từ BDS**

* Khai báo trên Host:
* Khai báo toàn bộ mã NH hưởng (gồm cả trực tiếp và gián tiếp) trên Host
* Giao diện trên BDS có thể hỗ trợ cho người sử dụng lựa chọn ngân hàng hưởng theo tỉnh/thành phố/ hệ thống NH hưởng/ ngân hàng hưởng cuối cùng
* Giao diện hiển thị trên BDS:
* Hệ thống mã NHH chi tiết đến tỉnh/thành phố, đảm bảo GDV dễ dàng khi chọn
* Chi tiết đến ngân hàng hưởng: + NH Nhà nước, NH Công thương, NH Đầu tư, NH NN&PTNT, NH Ngoại thương, các NH khác (Danh sách NHH sẽ được TTTT cung cấp sau khi thống nhất thực hiện)
* Map toàn bộ hệ thống NHH theo mã trực tiếp và gián tiếp, phân thành 3 loại như sau:
* Hệ thống NH hưởng thuộc NH nông nghiệp: yêu cầu map đường dẫn thanh toán NH nhận là mã trực tiếp, còn mã NH hưởng là gián tiếp hoặc trực tiếp căn cứ vào thông báo của NH nông nghiệp và hệ thống Tài khoản người hưởng.
* Hệ thống NH hưởng thanh toán tập trung tại HO hoặc đầu mối: chỉ cần map qua mã NH hưởng, NH nhận qua mã TT tập trung, ví dụ: ACB, techcombank, VCB
* Hệ thống NH hưởng theo địa bàn tỉnh thành phố và yêu cầu map mã NH nhận là mã trực tiếp, còn mã NH hưởng là trực tiếp hoặc gián tiếp theo địa bàn ví dụ: Incombank

Tương tự như kênh chuyển tiền IB, giao dịch viên chỉ cần chọn ngân hàng hưởng mong muốn, còn việc map tự động sẽ do IT hoặc do bộ phận nghiệp vụ phụ trách xử lý căn cứ vào bảng hướng dẫn thanh toán do TTTT cung cấp theo từng thời kỳ

* Phân tách cổng citad:
* Toàn bộ điện giá trị thấp, và giá trị cao tới khu vực HCM từ phân hệ BDS ngoại trừ các món chuyển tiền lĩnh bằng CMT, đã map tự động được mã NH nhận, NH hưởng (Trường 22 và 19 cùng mã NH) đối với hệ thống NHH đã tập trung thanh toán sẽ chuyển lên cổng citad 040 cùng với điện IB đang map tại cổng 040 và thực hiện xử lý, phê duyệt 1 nấc trên citad.
* Điện từ phân hệ TR (nguồn), từ phân hệ MSB Tax; từ dịch vụ chi hộ; Loại điện còn lại từ phân hệ BDS, Điện gõ thủ công sẽ map về cổng 011.
* Yêu cầu xây dựng tham số hệ thống để khai báo mã map NHH và cổng map NHH

1. **Thời gian mong muốn thực hiện:**

* Thời gian bắt đầu: Tháng 3 /2013
* Thời gian hoàn thành: Tháng 5 /2013

1. **Đầu mối tham gia Dự án phát triển phần mềm:**

* Họ và tên: Tăng Thị Thanh Hải - Chức danh: Giám đốc Trung tâm Thanh toán
* Khối: Công nghệ và Vận hành
* Địa chỉ email: [haittt@msb.com.vn](mailto:haittt@msb.com.vn) - Số điện thoại: 6055 / 0912392636

1. **Đơn vị/Cán bộ Giám sát Dự án phát triển phần mềm:**

* Họ và tên: Nguyễn Tuấn Ngọc - Chức danh: Giám đốc Tác nghiệp NHĐT
* Khối: Công nghệ và Vận hành
* Địa chỉ email: [ngocnt2@msb.com.vn](mailto:ngocnt2@msb.com.vn)- Số điện thoại: 6083 / 0904540768

*Hà Nội, ngày*       *tháng 03 năm 2013*

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẠI DIỆN**  **ĐƠN VỊ YÊU CẦU**  **Tăng Thị Thanh Hải** | **GIÁM ĐỐC KHỐI**  **CÔNG NGHỆ & VẬN HÀNH**  **Trần Thanh Nam** |

**PHẢN HỒI CỦA M1TECH**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **I.Thông tin chung** | | | |
| **Tên yêu cầu: 13.1.4 Ops - Remittance product enhancement** | | | **Mã yêu cầu:** |
| 1. **Phân tích yêu cầu** | | | |
| **Mục đích:** Để giảm bớt thời gian và nhân lực cho việc xử lý các điện sau giờ cutoff time và chọn kênh điện đi, hệ thống sẽ nâng cấp để Xây dựng sản phầm IBPS sau giờ cutofftime trên BDS và Nâng cấp GW để tự động map NH nhận, NH hưởng theo bảng map được cung cấp.   1. **Xây dựng sản phầm IBPS sau giờ cutofftime trên BDS** 2. **Mô tả chi tiết**  * Thay đổi tham số sản phẩm (trên màn hình xanh): Chỉnh sửa 2 sản phẩm hiện có thành 2 sản phẩm chuyển tiền điện tử liên ngân hàng cho các giao dịch IBPS sau giờ cutofftime: * Sản phẩm OL12: Chỉnh sửa lại thành sản phẩm sau giờ cutofftime của giao dịch điện tử liên ngân hàng giá trị thấp (tương tự sản phẩm OL8, nhưng thời gian bắt đầu giao dịch hiện tại là 15h, tài khoản tạm treo sẽ là 280898012) * Sản phẩm OL13: Chỉnh sửa lại thành sản phẩm sau giờ cutofftime của giao dịch điện tử liên ngân hàng giá trị cao (tương tự sản phẩm OL4, nhưng thời gian bắt đầu giao dịch hiện tại là 16h, khi chọn sản phẩm này, tài khoản tạm treo sẽ là 280898012) * Việc quy định sử dụng OL12 và OL13 sau giờ cut off time là biện pháp hành chính, không phải tự động. * Tạo công cụ chặn điện để chặn việc đẩy điện theo Sp OL12& OL13 lên gateway, citad đúng ngày hạch toán; đầu ngày làm việc hôm sau (7h sáng), lệnh chuyển tiền OL12&OL13 mới tự động lên gateway, citad. Số bút toán điện lên gateway ngày hôm sau: là dãy số đầu tiên từ BDS do hiện nay đang để thời gian đẩy lên gateway từ 7h. * Tạo Báo cáo trên monitor (dùng cho HO) và trên web (dùng cho chi nhánh) (theo mẫu đính kèm) đáp ứng các điều kiện:   + Có thể lựa chọn từ ngày đến ngày  + Tại HO: Có thể in được tổng thể hoặc có thể lựa chọn theo chi nhánh tạo điện  + Tại Chi nhánh: Có thể in được bao cáo tại chi nhánh  + Có thể lựa chọn theo tình trạng điện đẩy lên gateway.   * Chỉnh sửa bổ sung các sản phẩm OL12; OL13 trên chương trình check điện đi hiện nay (Mr Phương đầu mối). * Đóng sản phầm OL14 và OL15.  1. **Phân quyền:** Báo cáo tại HO do Trung tâm thanh toán (TTTT) quản lý. tại các Chi nhánh do các Chi nhánh quản lý tương tự các báo cáo khác hiện có trên monitor. 2. **Mẫu báo cáo: Đính kèm**      1. **Map tự động Ngân hàng hưởng các điện đi citad từ BDS** 2. **Chi tiết chức năng map NH hưởng:**  * Chỉnh sửa Khai báo trên Host và hiển thị trên BDS: Việc thay đổi khai báo bảng mã ngân hàng và chi nhánh NH hưởng do nghiệp vụ tự làm trên màn hình xanh. Hiển thị trên BDS sẽ thay đổi tương ứng với thay đổi tham số trên host. Các thay đổi khác của giao diện BDS không nằm trong dự án này. * Tương tự như kênh chuyển tiền IB, giao dịch viên chỉ cần chọn ngân hàng hưởng mong muốn, còn việc map tự động NHH hệ thống sẽ tự xử lý căn cứ vào bảng map do TTTT cung cấp theo từng thời kỳ theo mã trực tiếp và gián tiếp. * Bảng map mẫu:      1. **Chi tiết chức năng map cổng:** Hệ thống Gateway sẽ được nâng cấp để thực hiện phân tách điện đi theo các cổng 011 và 040 theo quy tắc dưới đây:  * Điện loại trừ gắn về cổng 011: (XD tham số ở phần này) * Điện chi trả bằng CMT: gắn về cổng 011 * Điện loại trừ gắn về mã 011, tham số theo hệ thống NHH như sau: Hiện nay mã NH trên hệ thống citad NHNN quy định 8 số như sau: XX.XXX.XXX, trong đó 2 số đầu là mã tỉnh, 3 số tiếp theo là mã hệ thống NHH (ví dụ hệ thống NH nông nghiệp là 204, hệ thống công thương là 201…) 3 số tiếp theo là chi tiết đến chi nhánh NHH thuộc hệ thống NH đó. Tại đây sẽ tham số để khai báo các mã thuộc hệ thống NHH được loại trừ gắn về cổng 011 (ví dụ hiện tại mã 204: NH nông nghiệp). * Phân loại điện còn lại: dựa vào giá trị, bảng map và khu vực như sau: * Điện trực tiếp (mã NHH và NH nhận trùng nhau: trường 19 trùng trường 22):   + - Thấp map về cổng 040     - Cao: điện có mã tỉnh thuộc HCM (79) map về cổng 040; còn mã tỉnh khác HCM map về cổng 011 * Điện gián tiếp (mã NHH khác mã NH nhận: trường 19 khác 22): map về cổng 011. * Thêm màn hình tham số trên monitor gateway để nghiệp vụ quản lý tham số các ngân hàng cần đẩy về cổng 011.  1. **Phân quyền:** TTTT | | | |
| 1. **Đánh giá chi phí** | | | |
| |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Software Request Estimation** | | | | | | | | | | | | | | | **Tên yêu cầu:** | | | | | | Nâng cấp Gateway | | **Số yêu cầu:** | | | | |  | | **Người yêu cầu:** | | | | | | HaiTTT | | **Ngày gửi yêu cầu:** | | | | |  | | **Đơn vị:** | | | | | | TTTT - Khối VH | | **Lãnh đạo nghiệp vụ:** | | | | |  | | **Người phân tích:** | | | | | | HaNP | | **Ngày cập nhật:** | | | | | 4/2/2013 | | **Giám đốc phát triển:** | | | | | | HieuTK | | **Giám đốc chương trình:** | | | | | KhanhNQ | | **MÔ TẢ YÊU CẦU:** | | | | | | | | | | | | | | |  | | | 1. Xây dựng sản phầm IBPS sau giờ cutofftime trên BDS 2. Map tự động Ngân hàng hưởng các điện đi citad từ BDS 3. Map cổng 011 và 040 theo như tham số ngân hàng | | | | | | | | | | | | **TÓM TẮT GiẢI PHÁP:** | | | | | | | | | | | | | | |  | | | + Tạo chương trình để chặn điện OL12 (giá trị thấp) và OL13 (giá trị cao) sau giờ cut off time (hiện tại OL12 là sau 15h; OL13 là sau 16h) trước khi lên GW. Lưu điện. Đặt schedule để tự động đẩy điện lên GW vào ngày làm việc tiếp theo. + Tạo 2 báo cáo: 2 BC trên công cụ chặn điện (theo mẫu đính kèm). + Chỉnh sửa bổ sung các sản phẩm OL12; OL13 trên chương trình check điện đi hiện nay (Mr Phương đầu mối) + Nâng cấp GW để tự động map NH nhận, NH hưởng theo bảng map được cung cấp (do nghiệp vụ cung cấp).  + Nâng cấp để phân tách lại cổng citad + Nâng cấp monitor gateway để cài đặt tham số ngân hàng tách về cổng 011 | | | | | | | | | | | | **PHẠM VI THỰC HIỆN:** | | | | | | | | | | | | | | |  | | | Nâng cấp GW | | | | | | | | | | | | **YẾU TỐ LOẠI TRỪ:** | | | | | | | | | | | | | | |  | | | + Việc quy định sử dụng OL12 và OL13 sau giờ cut off time là biện pháp hành chính, không phải tự động.  + Bỏ tham số giờ cutoff time của OL12 và OL13. + Không nâng cấp hệ thống BDS. Không thay đổi trường province trên BDS, nghiệp vụ sẽ tự thay đổi hệ thống mã chi nhánh trên BDS (bằng cách nhập tham số trên màn hình xanh). | | | | | | | | | | | | **GiẢ ĐỊNH:** | | | | | | | | | | | | | | |  | | |  | | | | | | | | | | | | **CÔNG VIỆC VÀ NGUỒN LỰC THỰC HIỆN** | | | | | | | | | | | | | | | **ID** | | | **Công việc** | | | **Effort Days** | | **Resources** | | | | | **MD** | | **1** | | | **Lập kế hoạch và xác định phạm vi công việc:** | | | **1** | | **2** | | | | | **2** | | **2** | | | **Phân tích yêu cầu** | | | **8** | | **1** | | | | | **8** | | 2.1 | | | Phân tích yêu cầu | | | 2 | | 1 | | | | | 2 | | 2.2 | | | Soạn thảo tài liệu phân tích | | | 3 | | 1 | | | | | 3 | | 2.3 | | | Rà soát tài liệu phân tích | | | 1 | | 1 | | | | | 1 | | 2.4 | | | Cập nhật tài liệu phân tích | | | 1 | | 1 | | | | | 1 | | 2.5 | | | Điều chỉnh | | | 0 | |  | | | | | 0 | | 2.6 | | | Chốt tài liệu phân tích | | | 0 | |  | | | | | 0 | | **3** | | | **Thiết kế kiến trúc** | | | **5** | | **1** | | | | | **5** | | **4** | | | **Thiết kế chi tiết** | | | **9** | | **1** | | | | | **9** | | **5** | | | **Phát triển và kiểm thử kỹ thuật** | | |  | |  | | | | | **46** | | 5.1 | | | Xây dựng sản phầm IBPS sau giờ cutofftime trên BDS | | |  | |  | | | | |  | | 5.1.1 | | | Tạo chương trình để chặn điện OL12 (sau 3h) và OL13 (sau 4h) trước khi lên GW | | | 4 | | 1 | | | | | 4 | | 5.1.2 | | | Tạo CSDL và queue để lưu điện | | | 3 | | 1 | | | | | 3 | | 5.1.3 | | | Đặt schedule để tự động đẩy điện lên GW | | | 4 | | 1 | | | | | 4 | | 5.1.4 | | | Tạo 2 báo cáo: 2 BC trên monitor và trên web | | | 6 | | 1 | | | | | 6 | | 5.1.5 | | | Chỉnh sửa bổ sung các sản phẩm OL12; OL13 trên chương trình check điện đi hiện nay | | | 4 | | 1 | | | | | 4 | | 5.2 | | | Map tự động Ngân hàng hưởng các điện đi citad từ BDS | | |  | |  | | | | |  | | 5.2.1 | | | Xây dựng cơ sở dữ liệu bảng map NHH và tham số bảng map | | | 6 | | 1 | | | | | 6 | | 5.2.2 | | | Xây dựng logic để tự động map NHH từ kênh BDS | | | 6 | | 1 | | | | | 6 | | 5.3 | | | Map cổng và xây dựng chức năng thay đổi tham số | | |  | |  | | | | |  | | 5.3.1 | | | Tạo CSDL và logic để map cổng | | | 4 | | 1 | | | | | 4 | | 5.3.2 | | | Thêm tính năng trên monitor để tham số ngân hàng tách về cổng 011 | | | 7 | | 1 | | | | | 7 | | 5.4 | | | Release anpha version (Ver 1.0) | | | 0.5 | | 2 | | | | | 1 | | 5.5 | | | Reverse | | | 1 | | 1 | | | | | 1 | | 5.6 | | | Finished | | | 0 | | 1 | | | | | 0 | | **6** | | | **Integrated/System Test** | | | **8** | | **1** | | | | | **8** | | 6.1 | | | Viết kịch bản test | | | 3 | | 1 | | | | | 3 | | 6.2 | | | Kiểm thử | | | 4 | | 1 | | | | | 4 | | 6.3 | | | Review | | | 0.5 | | 1 | | | | | 0.5 | | 6.4 | | | Báo cáo kết quả | | | 0.5 | | 1 | | | | | 0.5 | | 6.5 | | | Kết thúc | | | 0 | |  | | | | | 0 | | **7** | | | **UAT & Fixed Bug** | | | **4** | | **2** | | | | | **8** | | **8** | | | **Deploy on product evironment** | | | **3** | | **1** | | | | | **3** | | **9** | | | **Support after go-live** | | | **4** | | **1** | | | | | **4** | |  | | | Total Basic Effort (MD) | | |  | |  | | | | | 93 | |  | | | Total Basic Effort (1MM =20MD) | | |  | |  | | | | | 4.65 | |  | | | Project Management (10% of total basic efffort) | | |  | |  | | | | | 0.465 | |  | | | Process Quality Assurance of Project (5% of total basic effort) | | | | |  | | | | | 0.2325 | |  | | | Change Request is not over 10% Requirements ( =10% of total basic effort) | | | | |  | | | | | 0.465 | |  | | | Total Effort | | |  | |  | | | | | 5.8125 | |  | | | Maintenance for 1 year after go-live (10% of total effort) | | | | |  | | | | | 0.58125 | |  | | | **Final Effort** | | |  | |  | | | | | **6.39375** | | | | |
| **Cán bộ phân tích nghiệp vụ (M1Tech):**  *Họ tên: Nguyễn Phương Hà*  *Phòng ban: TTGP – M1Tech*  *Chức vụ: Chuyên viên chính*  *Email: hanp@m1tech.com.vn* | | **Cán bộ phê duyệt (M1Tech):**  *Họ tên: Trần Khắc Hiếu*  *Phòng ban: Phòng PTCNN*  *Chức vụ: GD.PTCNN*  *Email: Hieutk@ m1tech.com.vn* | |
|  | |  | |
| **PHÊ DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO CÓ THẨM QUYỀN** | | | |
| **ĐẠI DIỆN ĐƠN VỊ YÊU CẦU**  *Ký:*  *Họ tên:* **Tăng Thị Thanh Hải**  *Ngày: ……………………………………* | **P.GIÁM ĐỐC KHỐI CN & VH**  *Ký:*  *Họ tên:* **Nguyễn Thị Hải Bình**  *Ngày: ……………………………………..* | | |
| **GIÁM ĐỐC KHỐI CN & VH**  **Đồng ý triển khai dự án**  *Ký:*  *Họ tên:* **Trần Thanh Nam**  *Ngày: ……………………………………..* | **ĐẠI DIỆN M1TECH**  *Ký:*  *Họ tên:…………………………………….*  *Ngày: ……………………………………..* | | |